

QUẢN LÝ THUẾ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ: NGHĨA VỤ TỪ CÁC DOANH NGHIỆP ĐA QUỐC GIA

● **PHẠM CẢNH TOÀN**

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và dịch bệnh Covid-19 hoành hành, kinh tế số đang dần trở thành một trong những xu hướng phát triển chính của nền kinh tế toàn cầu. Các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số tại Việt Nam hiện tại đa phần đến từ các công ty đa quốc gia. Tuy nhiên, các doanh nghiệp đa quốc gia này thường né tránh việc thực hiện nghĩa vụ thuế tại Việt Nam hoặc đóng thuế rất ít so với doanh thu. Điều này tạo nên môi trường cạnh tranh không công bằng cho các doanh nghiệp trong nước và tình trạng thất thu thuế. Bài viết này bước đầu nhận định thực trạng thuế của các doanh nghiệp đa quốc gia tại Việt Nam và nêu một số kiến nghị đối với công tác quản lý thu thuế.

Từ khóa: kinh tế số, thuế chuyển hướng lợi nhuận, doanh nghiệp đa quốc gia.

1. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang thúc đẩy nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu với đại dịch Covid-19 là chất xúc tác đẩy nhanh quá trình này. Các doanh nghiệp đang tận dụng ưu thế hoạt động trên nền tảng kỹ thuật số để đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh. Hoạt động kinh doanh trên nền tảng kỹ thuật số đang tạo ra những tác động sâu rộng đến đời sống xã hội nói chung và đặt ra cả thuận lợi cũng như thách thức đối với công tác quản lý nhà nước nói riêng, trong đó nổi lên là công tác quản lý thu thuế của Nhà nước đối với các doanh nghiệp kinh doanh trên nền tảng kỹ thuật số. Ở Việt Nam, Chính phủ đang thực hiện nhiều chính sách và giải pháp để đẩy mạnh phát triển nền kinh tế số, do đó vấn đề nghiên cứu và đề ra các giải pháp đối với công tác quản lý thu thuế trong nền kinh tế số là một trong các nhiệm vụ cấp bách. Thất thu thuế đối với các doanh nghiệp điện tử đang hoạt động ở Việt Nam mà phần lớn nằm ở các công ty đa quốc gia hiện đang là một vấn

đề rất đáng quan tâm. Theo báo cáo của Adsota về ngành quảng cáo kỹ thuật số ở Việt Nam năm 2018, lượng tiêu thụ quảng cáo lên đến khoảng 215 triệu USD trong năm 2017. Dựa vào lượng chiếm lĩnh thị phần của 2 công ty hàng đầu là Facebook và Google, cùng thống kê của Bộ Tài chính, ước chừng lượng thất thu thuế của Việt Nam từ ngành Quảng cáo kỹ thuật số trong năm 2017 rơi vào khoảng 40 triệu USD. Mặc dù khoản thất thu này chỉ chiếm khoảng 0,07% tổng thu thuế của Việt Nam, nhưng lượng thuế này mới chỉ được tính dựa trên 2 công ty hoạt động trong một ngành duy nhất. Bên cạnh đó, với các công cụ hiện tại, việc kiểm tra thu nhập để tính thuế đối với các công ty hoạt động trên nền tảng kỹ thuật số còn khó khăn. Việc áp thuế đúng đối với các doanh nghiệp hoạt động trên nền tảng kỹ thuật số vừa nâng cao hiệu quả thu thuế, qua đó tăng thu ngân sách cho Nhà nước, đồng thời còn tạo ra môi trường hấp dẫn thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước vào lĩnh vực kinh doanh trực tuyến. Đây là một trong những ưu tiên hàng đầu cần được thực hiện để Việt Nam có đầy đủ sự chuẩn bị với sự thay đổi của nền kinh tế

toàn cầu. Điều này đòi hỏi một sự thay đổi cả về nền tảng pháp lý, cũng như các công nghệ hỗ trợ để giúp Việt Nam có thể bắt kịp với nền kinh tế kỹ thuật số trong tương lai.

2. Chiến thuật lách và giảm thuế thông dụng

Một phương pháp thường thấy nhất trong việc lách và giảm thuế của các công ty đa quốc gia chính là chuyển giá. Với việc sở hữu nhiều chi nhánh trải rộng trên các quốc gia khác nhau, các công ty đa quốc gia thường có hình thức giao dịch hàng hóa, dịch vụ và tài sản giữa các thành viên trong cùng tập đoàn với nhau qua biên giới, nhưng lại không theo giá thị trường, nhằm mục đích giảm thuế và lách thuế. Trong nền kinh tế số, rất nhiều công ty đa quốc gia lựa chọn phương pháp chuyển giá thông qua phí bản quyền dành cho các sản phẩm trí tuệ giữa các chi nhánh thành viên, vì đại đa số các chế độ thuế đều đánh thuế rất thấp đối với phí bản quyền hoặc miễn thuế. Sự tồn tại của các “thiên đường thuế” và sự nhanh gọn trong giao dịch số giúp cho phương pháp chuyển giá trở nên rất hữu hiệu trong nền kinh tế số. Việc chuyển các hàng hóa, dịch vụ để đẩy doanh thu từ các quốc gia có áp thuế sang chi nhánh đặt tại các quốc gia áp thuế thấp hoặc tại các “thiên đường thuế” giúp cho các công ty đa quốc gia thành công giảm và tránh thuế.

Một phương pháp khác cũng thường được áp dụng đó chính là việc tránh thành lập cơ quan đại diện hoặc tư cách pháp nhân tại các quốc gia mà các công ty đa quốc gia đặt chi nhánh. Thông qua đó, các quốc gia khó có thể đánh thuế các công ty này, vì thông thường họ đã phải đóng thuế cho quốc gia đặt trụ sở chính. Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần làm cho công tác quản lý thu thuế đối với các công ty này trở nên khó hơn bao giờ hết. Sở dĩ hai phương pháp này vẫn được xem là hợp pháp vì hệ thống pháp lý chưa thật chặt chẽ kiểm soát đối với các hành động như trên. Vì vậy, các quốc gia cần có biện pháp để ứng phó với 2 phương pháp này nhằm tăng cường ngân sách quốc gia, cũng như đảm bảo tính cạnh tranh công bằng cho nền kinh tế số.

3. Những thách thức hiện tại đối với công tác quản lý thu thuế trong nền kinh tế kỹ thuật số ở Việt Nam

3.1. Định hình nền kinh tế kỹ thuật số

Một thách thức lớn đối với công tác thu thuế từ các doanh nghiệp trực tuyến ở Việt Nam chính là sự mơ hồ trong khái niệm về nền kinh tế số. Mặc dù nền kinh tế số có thể định nghĩa một cách đơn giản với việc các hoạt động kinh doanh đều dựa trên hệ thống mạng, song nó không thực sự đem lại hiệu quả cho việc quản lý thu thuế của Nhà nước. Với việc hoạt động trên nền tảng số, bản chất nền kinh tế số đã bao hàm sẵn khả năng mở rộng lĩnh vực ngành nghề vô cùng nhanh chóng và đa dạng. Điều này tạo nên không ít khó khăn cho các nhà chức trách trong việc phân định ngành nghề kinh doanh và các lĩnh vực hoạt động để quản lý thu thuế, cũng như có những chính sách cụ thể để thúc đẩy sự tăng trưởng. Với ví dụ một công ty như Facebook đã có rất nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau và đều chiếm thị phần lớn cũng như sở hữu lượng doanh thu đáng kể, ví dụ như quảng cáo, thương mại điện tử, chuyển dịch tiền hay tặng quà. Thực tế cho thấy, các lĩnh vực kinh doanh của các công ty tương tự đều mở rộng theo thời gian, và việc hiểu biết kỹ các lĩnh vực mới, cũng như định hình được liệu chúng có nằm trong nền kinh tế số hay không là một yêu cầu cấp thiết nếu muốn tăng cường ngân sách qua con đường thu thuế từ các công ty kinh doanh số.

3.2. Sự thống trị của các nhà cung cấp nền tảng toàn cầu

Hầu hết các hoạt động kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam đều đến từ các nhà cung cấp nền tảng đa quốc gia như Google, Facebook, Airbnb, Grab, hay Shopee và Lazada. Các công ty cung cấp nền tảng đa quốc gia thường rất ít đóng thuế cho các quốc gia được họ đặt chi nhánh để kinh doanh, và điều này tạo nên một cuộc cạnh tranh không công bằng cho các doanh nghiệp của nước sở tại. Số liệu thống kê cho thấy, thị phần của các công ty đa quốc gia luôn chiếm ưu thế trong hầu hết các ngành nghề của nền kinh tế số. Đối với ngành kinh doanh taxi công nghệ, Grab chiếm đến 75% thị phần. Đối với ngành quảng cáo số, Facebook chiếm đến 42% thị phần và Google chiếm 27%. Mặc dù còn tồn tại nhiều lý do khác ảnh hưởng đến sự chênh lệch thị phần như danh tiếng và công nghệ, thật khó để phủ nhận một môi trường cạnh

tranh thiếu công bằng đã được góp phần tạo dựng lên từ khả năng lách thuế của các công ty đa quốc gia. Bên cạnh đó, cả người dùng và các doanh nghiệp cũng đều phụ thuộc vào các nền tảng này. Điều đó khiến cho Chính phủ mất đi ưu thế khi đàm phán thuế đối với các nhà cung cấp nền tảng. Một ví dụ cho thấy những khó khăn của Chính phủ trong việc đàm phán với các nhà cung cấp nền tảng này là sự kiện tranh chấp giữa Facebook, Google và chính phủ Úc vào tháng 2 năm 2021. Facebook đã có động thái đóng toàn bộ dịch vụ đối với Úc khi đang xảy ra tranh chấp, và điều này hoàn toàn ảnh hưởng đến cuộc sống của người tiêu dùng cũng như các hoạt động kinh doanh có liên quan đến nền tảng này. Vì vậy, việc các nhà cung cấp nền tảng đa quốc gia này chiếm lĩnh thị trường là một trong những khó khăn chính trong công tác quản lý thu thuế của bất kỳ quốc gia nào, trong đó có Việt Nam.

4. Những lỗ hổng pháp lý kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế số và gây khó khăn cho công tác quản lý thu thuế

Các phương pháp lách thuế thường có một điểm chung đó là dịch chuyển lợi nhuận từ chi nhánh ở nước sở tại sang một chi nhánh tại một đất nước có tỷ lệ thuế thấp hoặc là “thiên đường thuế”. Việc chuyển dịch lợi nhuận càng trở nên dễ dàng hơn trong nền kinh tế số khi mọi giao dịch đều được thực hiện qua nền tảng số và khó có thể theo dõi cũng như lưu trữ. Hiện tại, Nghị định 126 và 128 vẫn đang được Chính phủ Việt Nam chỉnh sửa để có thể tăng cường công tác quản lý thu thuế đối với các doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến. Tuy nhiên, các giao dịch xuyên quốc gia lại rất ít được nhắc đến trong 2 nghị định này khiến cho hiệu quả của chúng đối với nguồn thu thuế từ các doanh nghiệp điện tử là chưa cao.

Bên cạnh đó, việc áp thuế của các doanh nghiệp đa quốc gia lên ngân hàng trung gian và các doanh nghiệp đối tác trong nước có thể gây phản tác dụng khi đặt gánh nặng thu thuế lên phía ngân hàng. Đồng thời, bài toán lách thuế chỉ đơn thuần chuyển từ phía các doanh nghiệp đa quốc gia lên các doanh nghiệp đối tác trong nước. Báo cáo của Bộ Tài chính cũng cho thấy trong suốt 2 năm 2016 và 2017, tổng tiền đóng thuế của 2 công ty

Facebook và Google, được chi trả bởi các đối tác trong nước chỉ vón vện có 120 tỷ đồng. Điều này cho thấy việc áp thuế lên các đối tác trong nước để thay thế cho việc đánh thuế các nhà cung cấp nền tảng đa quốc gia chưa thực sự hiệu quả. Một ví dụ khác cho vấn đề này là nguồn tiền thuế từ Airbnb, một công ty chuyên cung cấp dịch vụ nhà ở. Đối tác của Airbnb là các chủ sở hữu căn hộ ở nước sở tại, và thực tế cho thấy các đối tác này thường tránh báo cáo thu nhập đối với chính quyền để lách thuế. Chính sự thiếu hụt thông tin và chưa hoàn thiện của hệ thống pháp lý đã tạo động lực cho các đối tác này lờ đi nghĩa vụ đóng thuế của mình. Vì vậy, việc chuyển nghĩa vụ đóng thuế của các nhà cung cấp nền tảng đa quốc gia sang các đối tác trong nước chưa hẳn là một câu trả lời hay cho bài toán thu thuế các doanh nghiệp điện tử.

5. Đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế số và nguồn thu ngân sách

Việt Nam đang trong giai đoạn đầu hình thành nền kinh tế số, các ngành nghề của nền kinh tế này thường có tốc độ tăng trưởng khá nhanh. Ví dụ đối với ngành Thương mại điện tử, tốc độ tăng trưởng năm 2020 của lên đến 18%, đạt quy mô gần 12 tỷ USD. Dịch vụ kinh doanh taxi công nghệ cũng có nhiều sự phát triển vượt bậc, đẩy ngành kinh doanh taxi truyền thống lại phía sau bằng các tiện ích được tạo nên bởi nền tảng kỹ thuật số cùng sự kết hợp với các dịch vụ ăn uống. Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng số lượng người dùng mạng cũng tăng lên rất nhanh, từ 45% trong năm 2015 tăng lên đến 69% trong năm 2019. Đối với ngành Quảng cáo, tốc độ tăng trưởng người sử dụng các nền tảng mạng xã hội tại Việt Nam hàng năm là khoảng 5,5%, và số lượng dùng nền tảng mạng xã hội ở Việt Nam được dự tính lên đến gần 51 triệu người trong năm 2021. Các con số trên đều biểu thị một lộ trình tăng trưởng nhanh và liên tục cho nền kinh tế số tại Việt Nam trong những năm tới. Bởi vì đang trong giai đoạn hình thành nền kinh tế số, nên các ngành nghề sẽ nhạy cảm hơn với các chính sách của Chính phủ. Các chính sách siết chặt quản lý và tăng cường đánh thuế đối với các doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến sẽ làm giảm đáng kể tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế số. Tuy nhiên, nếu bỏ qua việc xây dựng các chính sách

như vậy, nền kinh tế số sẽ được hình thành một cách lỏng lẻo, dễ cấu thành các trường hợp cạnh tranh không lành mạnh, lừa đảo, và ảnh hưởng đến lợi ích của người dân cũng như quốc gia. Vì vậy, việc cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế số và nguồn thu ngân sách là một trong những khó khăn đối với công tác quản lý thu thuế. Việc cho ra đời một hệ thống pháp lý mang tính đa ngành và liên ngành, linh hoạt trong từng giai đoạn và ngành nghề đối với nền kinh tế số là một công việc cần được ưu tiên hàng đầu đối với xây dựng nền kinh tế số cho đất nước.

6. Một số kiến nghị đối với công tác quản lý thu thuế

6.1. Hình thành một khái niệm toàn diện về nền kinh tế số

Định hình một cách toàn diện nền kinh tế số là nền móng cơ bản và quan trọng để xây dựng các bộ luật và chính sách liên quan đến nền kinh tế số. Sở dĩ nền kinh tế số cần một khái niệm toàn diện vì sự phát triển của nó không chỉ dừng lại ở tác động kinh tế mà còn tạo ra ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội và thói quen của người tiêu dùng. Thay đổi từ các thói quen về lựa chọn tiêu dùng cho đến nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính đều đang bị ảnh hưởng bởi sự phát triển của nền kinh tế số, và bản thân nền tảng kỹ thuật số dẫn đến những vấn đề khó khăn mới cho hệ thống pháp lý như bảo mật thông tin, an ninh mạng, và các hoạt động trái pháp luật khác. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp kinh doanh trên nền tảng số thường đa dạng về ngành nghề và lĩnh vực hoạt động cũng như có xu hướng thay đổi và phát triển rất nhanh chóng. Việc định hình nền kinh tế số vì vậy trở nên vô cùng quan trọng để mỗi cá nhân có thể hiểu rõ và tuân thủ hệ thống pháp lý liên quan đến nền kinh tế này.

6.2. Hướng đến một hệ thống pháp lý chung dựa trên nền tảng thương mại quốc tế và khu vực

Vụ tranh chấp gần đây giữa chính phủ Úc và Facebook đã chỉ ra sự cần thiết trong việc hình thành một quan điểm chung giữa chính phủ của các quốc gia đối với các nhà cung cấp nền tảng. Để đạt được tiếng nói chung đó, việc tạo lập một không gian đối thoại phục vụ cho chính phủ của các quốc gia và các nhà cung cấp nền tảng là vô cùng cần

thiết. Một ví dụ điển hình là quyết định áp thuế gần đây của G7 lên các công ty đa quốc gia. Thất thu thuế trong nền kinh tế số là một thách thức đối với hầu hết các quốc gia, vì vậy sự đoàn kết chuẩn bị giải pháp đối với các biện pháp chuyển giá là điều cần được ưu tiên hàng đầu.

6.3. Áp dụng chế độ thuế linh hoạt và hiệu quả nhằm đến các nhà cung cấp nền tảng toàn cầu và các công ty đa quốc gia

Như đã đề cập phía trên, Việt Nam đang trong giai đoạn đầu hình thành nền kinh tế số. Một chế độ thuế kinh doanh hà khắc sẽ làm chậm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế số nói chung và giảm độ thu hút của Việt Nam đối với các doanh nghiệp nước ngoài nói riêng. Vì vậy, một chế độ thuế linh hoạt để các doanh nghiệp tự nguyện nộp thuế nhằm tạo ra một nền kinh tế cạnh tranh công bằng là rất cần thiết. Hiện tại, Nghị định 126 đang được sửa đổi để yêu cầu các nhà cung cấp nước ngoài có thỏa thuận và hợp đồng giao dịch đối với các doanh nghiệp Việt Nam qua nền tảng số đóng thuế doanh nghiệp thông qua ngân hàng trung gian hoặc các đối tác là doanh nghiệp Việt Nam. Điều này vô tình khiến bài toán tránh thuế chuyển về tay các doanh nghiệp trong nước và việc các doanh nghiệp này cũng sử dụng các biện pháp tránh thuế là khó tránh khỏi. Do đó, cần cân nhắc phương pháp đặt nghĩa vụ đóng thuế vào chính các công ty đa quốc gia, nhằm tạo nên một chế độ thuế hợp lý, giúp các doanh nghiệp trong nước phát triển.

6.4. Học hỏi các biện pháp chống tránh thuế của các nước phát triển

Một biện pháp rất khả quan trong vấn đề chống thất thu thuế từ các công ty đa quốc gia, đặc biệt là các công ty kinh doanh trên nền tảng số, đã được Vương quốc Anh tính đến và áp dụng từ năm 2015 và sau đó được áp dụng bởi Úc vào năm 2017. Thuế chuyển hướng lợi nhuận (DPT) là một biện pháp khuyến khích các doanh nghiệp đa quốc gia đóng thuế kinh doanh bằng cách áp một mức thuế đối với hành động dịch chuyển lợi nhuận ra khỏi quốc gia áp thuế. Các hành động được coi là dịch chuyển lợi nhuận bao gồm các hình thức chuyển giá, việc tránh thành lập tư cách pháp nhân hoặc cơ quan đại diện, cùng với việc cố tình từ bỏ các cơ hội tạo ra lợi nhuận nhằm mục đích giảm và tránh

Bảng 1. Bảng thu nhập thuế chuyển hướng lợi nhuận của Anh giai đoạn 2015 - 2020

DPT yield

Year 2015/16 2016/17 2017/18 2018/19 2019/20

Total yield £0m £138m £219m £12m £17m

Nguồn: Cơ quan Thuế và Hải quan Anh

thuế. Ở Anh, mức thuế chuyển hướng lợi nhuận được đặt ra là 25%, cao hơn so với mức thuế kinh doanh là 5%. Sở dĩ hình thức này được đánh giá là hiệu quả vì chế độ thuế này không áp dụng lên các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm đảm bảo cho sự tăng trưởng của nền kinh tế số, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp đa quốc gia thành lập cơ quan đại diện cũng như thực hiện nghĩa vụ thuế. Bắt đầu từ tháng 4 năm 2015, thu nhập từ thuế chuyển hướng lợi nhuận đạt đỉnh vào giai đoạn năm 2017 - 2018 nhưng giảm gần 95% vào hai năm tiếp theo. (Bảng 1)

Dựa trên số liệu này, sau hai năm áp dụng, thuế chuyển hướng lợi nhuận đã đem lại doanh thu thuế khả quan và thành công, khuyến khích các doanh nghiệp thành lập cơ quan đại diện tại Anh và thực hiện nghĩa vụ thuế thông qua thuế kinh doanh nhằm giảm thuế trong những năm còn lại. Tuy nhiên, để thực sự có cái nhìn chính xác về chế độ thuế này, việc thực hiện nghiên cứu dựa trên số lượng doanh nghiệp nằm trong danh sách được

nhằm đến cũng như lượng doanh thu họ tạo ra tại Anh là cần thiết để khẳng định được tác dụng của thuế chuyển hướng lợi nhuận.

7. Kết luận

Xu hướng phát triển nền kinh tế số là một xu hướng tất yếu đã và đang diễn ra trên toàn cầu. Việt Nam là một quốc gia đang trong giai đoạn hình thành nền kinh tế này nhưng đã sớm tạo ra nhiều ưu thế có thể tạo nên một sự tăng trưởng nhanh vượt bậc như độ phổ biến của mạng, số lượng người dùng mạng, điện thoại thông minh và tần suất tiếp xúc của người tiêu dùng đối với các nền tảng số. Do vậy, việc chuẩn bị kỹ càng để đẩy nhanh sự phát triển của nền kinh tế số là một công tác trọng yếu đối với Việt Nam, mà tiên quyết là sự sẵn sàng của hệ thống pháp lý đối với các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số. Với các khó khăn được đề ra như trên, sự bùng nổ nền kinh tế số sẽ vừa là thách thức, vừa là cơ hội để Việt Nam có thể bắt kịp với các nước phát triển, khẳng định vị trí của mình trên toàn cầu ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2020). *Nghị định số 126/2020/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Quản lý thuế.*
2. Huong, R. (2021). *Tax from online ads on Facebook, Google in Vietnam hits US\$42.8 million. Vietnam Times.* [Online] Available at: <https://vietnamtimes.org.vn/tax-from-online-ads-on-facebook-google-in-vietnam-hits-us-428-million-27023.html>
3. Van, A. (2018, May 2). *Despite huge revenues, Facebook and Google pay tiny tax in Vietnam. Vietnam Investment Review - VIR.* [Online] Available at: <https://vir.com.vn/despite-huge-revenues-facebook-and-google-pay-tiny-tax-in-vietnam-58687.html>
4. ReportLinker. (2020). *Vietnam Ride-Hailing Market -Growth, Trends, and Forecast (2020 – 2025). GlobeNewswire.* [Online] Available at: <https://www.globenewswire.com/news-release/2020/05/12/2032339/0/en/Vietnam-Ride-Hailing-Market-Growth-Trends-and-Forecast-2020-2025.html>

5. HM Revenue & Customs. (2020). *Transfer Pricing and Diverted Profits Tax statistics, 2019 to 2020*. GOV. UK. [Online] Available at: [https://www.gov.uk/government/publications/transfer-pricing-and-diverted-profits-tax-statistics-2019-to-2020/transfer-pricing-and-diverted-profits-tax-statistics-2019-to-2020#:~:text=The%20Diverted%20Profits%20Tax%20\(%20DPT%20\)%20is%20designed%20to%20encourage%20large,tax%20at%20a%20higher%20rate.](https://www.gov.uk/government/publications/transfer-pricing-and-diverted-profits-tax-statistics-2019-to-2020/transfer-pricing-and-diverted-profits-tax-statistics-2019-to-2020#:~:text=The%20Diverted%20Profits%20Tax%20(%20DPT%20)%20is%20designed%20to%20encourage%20large,tax%20at%20a%20higher%20rate.)

Ngày nhận bài: 10/4/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/5/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 30/5/2021

Thông tin tác giả:

ThS. PHẠM CẢNH TOÀN

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

THE FULFILLMENT OF TAX OBLIGATIONS OF MULTINATIONAL COMPANIES IN THE DIGITAL ECONOMY

● Master. **PHAM CANH TOAN**

University of Economics and Business - Vietnam National University -
Hanoi Campus

ABSTRACT:

In the context of Industry 4.0 and the on-going Covid-19 pandemic, the digital economy is gradually becoming one of the main development trends of the global economy. Business activities on digital platforms in Vietnam are mostly done by multinational companies. However, these multinational companies often avoid to fulfill their tax obligations in Vietnam or pay very little tax compared to their revenues. This creates an unfair competitive environment for domestic enterprises and causes tax losses. This paper initially identifies the fulfillment of tax obligations of multinational companies in Vietnam and proposes some recommendations for tax collection management.

Keywords: digital economy, diverted profits tax, multinational company.